

Số: 115/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 29 tháng 04 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 119/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 04 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vui Thị S, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Khu D, xã L, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh Đỗ Đình C, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu D, xã L, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vui Thị S và anh Đỗ Đình C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Vui Thị S và anh Đỗ Đình C không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Vui Thị S và anh Đỗ Đình C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vui Thị S tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0003353 ngày 15/04/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Vui Thị S số tiền tạm ứng án phí là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 của Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ (Phòng Giám đốc kiểm tra - TTr & THA);
- VKSND Khu vực 7 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Long Cốc, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Trường